53/2021 VIET NAM - NORTH CENTRAL COAST - NGHE AN - CUA LO - Depths.

Source: Viet Nam Maritime Safety - North, Notice No. 136/2021/TBHH - TCTBĐATHHMB

Chart - VN40014 [*previous update 40/2021*]

Insert	depth, 7	18°49.82'N	105°44.02'E
Replace	depth, 6_2 , with depth, 7_7	18°49.79'N	105°44.25'E
	depth, 6_8 , with depth, 7	18°49.85'N	105°43.82'E
	depth, 6_6 , with depth, 7	18°49.88'N	105°43.56'E
	depth, 5_9 , with depth, 7	18°49.91'N	105°43.29'E
	depth, 5 , with depth, 7_2	18°49.94'N	105°43.11'E
	depth, 6_2 , with depth, 7_1	18°49.94'N	105°43.03'E
	depth, 6_3 , with depth, 7_1	18°49.92'N	105°42.78'E
	depth, 6_4 , with depth, 7_1	18°49.82'N	105°42.61'E
	depth, 5_7 , with depth, 7	18°49.81'N	105°42.45'E
Delete	depth, 5_8	18°49.76'N	105°44.33'E

(All positions are referred to WGS84 Datum)

53/2021 VIỆT NAM - BỜ BIỂN BẮC TRUNG BỘ - NGHỆ AN - CỬA LÒ - Độ sâu.

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc, Thông báo số 136/2021/TBHH - TCTBĐATHHMB

Hải đồ - VN40014 [*cập nhật trước 40/2021*]

Chèn	độ sâu, 7	18°49.82'N	105°44.02'E
Thay	độ sâu, 6_2 , bằng độ sâu, 7_7	18°49.79'N	105°44.25'E
	độ sâu, 6_8 , bằng độ sâu, 7	18°49.85'N	105°43.82'E
	độ sâu, 6_6 , bằng độ sâu, 7	18°49.88'N	105°43.56'E
	độ sâu, 5_9 , bằng độ sâu, 7	18°49.91'N	105°43.29'E
	độ sâu, 5 , bằng độ sâu, 7_2	18°49.94'N	105°43.11'E
	độ sâu, 6_2 , bằng độ sâu, 7_1	18°49.94'N	105°43.03'E
	độ sâu, 6_3 , bằng độ sâu, 7_1	18°49.92'N	105°42.78'E
	độ sâu, 6_4 , bằng độ sâu, 7_1	18°49.82'N	105°42.61'E
	độ sâu, 5_7 , bằng độ sâu, 7	18°49.81'N	105°42.45'E
Xóa	độ sâu, 5_8	18°49.76'N	105°44.33'E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS84)